TÒA ÁN NH DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2022/HS-ST
Ngày: 22-02-2022

NH DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂNTHÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm Nh dân: 1. Ông Nguyễn Tùng.

2. Ông Bùi Quang Việt.

3. Ông Phạm Đình Nghinh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án Nhân dânThành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dânThành phố Hồ Chí Minh *tham gia phiên tòa:* Ông Trần Võ Thắng Trung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 21 và 22 tháng 02 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 1004/2021/TLST-HS ngày 27/12/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2022/QĐXXST-HS ngày 26/01/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Nh; giới tính: nam; sinh ngày: 31/8/1988, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 52/2C ấp VH, xã TC, HM, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 58/2H ấp NL, xã BĐ, HM, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn Th và bà Lê Thị Tuyết M; có vợ và 01 con sinh năm 2016; tiền án: không; tiền sự: không;

Bị bị tạm giam từ ngày 07/01/2021 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Bá Thân - Luật sư của Văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- *Bị hại:* Bà Trần Thị Bích Ch, sinh năm: 1982 (có mặt)
Địa chỉ: 2/35 ấp Đ, xã TX, HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1972 (có mặt).
Địa chỉ: 42-44 Thủ Khoa Huân, phường Bến Thành, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh.

2. Ông Lê Đăng Th, sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: 46D/1 khu phố 6, phường HT, quận A, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm: 1986 (có mặt).
Địa chỉ: 2/15 PTD, phường 4, quận TB, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành Nh là Nhân viên tổ kinh tế, phụ trách địa chính xây dựng đô thị môi trường của Ủy ban Nhân dân phường Hiệp Thành, Quận 12. Bà Trần Thị Bích Ch là cán bộ văn hóa - xã hội phường Hiệp Thành, Quận 12, nên cả hai quen biết nhau. Do cần tiền trả nợ thua cá cược bóng đá và để có tiền tiêu xài cá Nh, Nh nói dối với bà Ch là có hùn góp vốn với chủ đất để lập dự án phân lô đất nền gồm 14 thửa đất từ số 803 đến số 816 cùng tờ bản đồ số 38 (theo tài liệu năm 2005), tại đường HT43, khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12 với tổng diện tích 1.807m^2, do bà Nguyễn Thị Hvà ông Huỳnh Văn S đứng tên chủ sở hữu và Nh là người đại diện đứng ra giao dịch mua bán, nên bà Ch tin tưởng. Đồng thời, Nh có photo đưa cho bà Ch xem 14 Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (viết tắt Giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ) tương ứng 14 bản vẽ cấp theo Giấy chứng nhận đã xác định hiện trạng vị trí nên bà Ch đồng ý mua của Nh và lần lượt đặt cọc tiền cho Nh tương ứng diện tích mua các nền đất, cụ thể như sau:

- Nền đất diện tích 183,3m^2 thuộc thửa đất số 803, tờ bản đồ số 38, thuộc Giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08588 do UBND Quận 12 cấp ngày 22/11/2016 cho bà Nguyễn Thị H với giá thỏa thuận mua bán là 3.600.000.000 đồng. Ngày 27/12/2016, tại nhà bà Ch, địa chỉ số 2/35 ấp Đình, xã TX, HM, bà Ch soạn hợp đồng chuyển nhượng đất và đặt cọc cho Nh số tiền là 600.000.000 đồng (Nh đã ký nhận) hẹn ngày 01/3/2017 sẽ đưa tiếp 1.000.000.000 đồng. Nhưng sau đó, ngày 20/01/2017, sau khi lập vi bằng thì bà Ch đã đưa 1.000.000.000 đồng và ghi nhận trong vi bằng, hẹn sau khi ra công chứng sang tên có chủ đất ký sẽ giao luôn phần còn lại. Bà Ch đã đưa cho Nh 1.600.000.000 đồng.

- Nền đất diện tích 120m^2 thuộc thửa 804, tờ bản đồ số 38, theo Giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08587 do Ủy ban Nhân dânQuận 12 cấp ngày 22/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Hvới giá thỏa thuận mua bán là 2.200.000.000 đồng. Ngày 17/01/2017, tại nhà bà Ch, bà Ch đã đặt cọc cho Nh số tiền 200.000.000 đồng. Bà Ch soạn giấy bán đất đề cùng ngày và Nh sau khi nhận tiền đã ký, ghi họ tên.

- Nền đất diện tích 120m^2 thuộc thửa 805, tờ bản đồ số 38, theo Giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08586 do Ủy ban Nhân dânQuận 12 cấp ngày 22/11/2016 cho bà Nguyễn Thị H với giá thỏa thuận mua bán là 2.100.000.000 đồng. Trưa ngày 30/12/2016, tại nhà bà Ch, bà Ch đã đặt cọc cho Nh số tiền là 300.000.000 đồng. Theo nội dung hợp đồng, đến ngày 02/01/2017, bà Ch đã đưa tiếp cho Nh 100.000.000 đồng, phần còn lại sẽ Th toán sau khi công chứng có chủ đất ký tên. Bà Ch đã đưa cho Nh số tiền 400.000.000 đồng.

- Nền đất diện tích 120m^2 thuộc thửa 806, tờ bản đồ số 38, theo Giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08585 do Ủy ban Nhân dân Quận 12 cấp ngày 22/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Hvới giá thỏa thuận mua bán là 2.000.000.000 đồng. Chiều ngày 30/12/2016, tại nhà bà Ch, bà Ch đã đặt cọc cho Nh số tiền 300.000.000 đồng, phần còn lại sẽ Th toán sau khi công chứng có chủ đất ký tên. Bà Ch đã đưa cho Nh 300.000.000 đồng.

- Nền đất diện tích 120m^2 thuộc thửa 807, tờ bản đồ số 38, theo Giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08584 do Ủy ban Nhân dânQuận 12 cấp ngày 22/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Hvới giá thỏa thuận mua bán là 1.800.000.000 đồng. Ngày 09/01/2017, tại nhà bà Ch, bà Ch đã đặt cọc cho Nh số tiền là 300.000.000 đồng, phần còn lại sẽ Th toán sau khi công chứng có chủ đất ký tên. Bà Ch đã đưa cho Nh 300.000.000 đồng.

- Nền đất diện tích 120m^2 thuộc thửa 808, tờ bản đồ số 38, theo Giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08583 do Ủy ban Nhân dânQuận 12 cấp ngày 22/11/2016 cho bà Nguyễn Thị Hvới giá thỏa thuận mua bán là 1.800.000.000 đồng. Chiều ngày 30/12/2016, tại nhà bà Ch, bà Ch đã đặt cọc cho Nh số tiền là 300.000.000 đồng, phần còn lại thỏa thuận sẽ Th toán sau khi công chứng có chủ đất ký tên. Bà Ch đã đưa cho Nh 300.000.000 đồng.

- Nền đất diện tích 155,6m^2 thuộc thửa 809, tờ bản đồ số 38, theo Giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08563 do Ủy ban Nhân dânQuận 12 cấp ngày 18/11/2016 và nền đất diện tích 151,8m^2 thuộc thửa 810, tờ bản đồ số 38, theo giấy chứng nhận số CH08562 do UBND Quận 12 cấp ngày 18/11/2016 cho ông Huỳnh Văn Svới giá thỏa thuận mua bán là 4.500.000.000 đồng. Ngày 18/01/2017, tại nhà bà Ch, bà Ch đã đặt cọc cho Nh số tiền 2.000.000.000 đồng, phần còn lại thỏa thuận sẽ Th toán sau khi công chứng có chủ đất ký tên.

- Nền đất diện tích 114,4m^2 thuộc thửa 815, tờ bản đồ số 38, theo Giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08557 do Ủy ban Nhân dânQuận 12 cấp ngày 18/11/2016 cho ông Huỳnh Văn Svà nền đất diện tích 112,3m^2 thuộc thửa 816, tờ bản đồ số 38, theo giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08556 do UBND Quận 12 cấp ngày 18/11/2016 cho ông Huỳnh Văn Sỹ. Ngày 18/01/2017, tại nhà bà Ch, bà Ch đã lập 02 hợp đồng chuyển nhượng QSDĐ với giá thỏa thuận mua bán 2 thửa này là 3.400.000.000 đồng. Bà Ch đã đặt cọc cho Nh số tiền là 600.000.000 đồng, phần còn lại thỏa thuận sẽ Th toán sau khi công chứng có chủ đất ký tên.

Bà Trần Thị Bích Ch yêu cầu Nguyễn Thành Nh và bà Hạnh, ông Sỹ ra ký công chứng thì Nh nói với bà Ch là bà Hạnh và ông Sỹ đã về quê ở Đà Nẵng bán đất để lo đóng thuế. Phần hùn vốn của bà Hạnh, ông Sỹ và Nh sẽ chịu trách nhiệm, nên Nh có quyền quyết định, nghe vậy bà Ch tin tưởng.

Ngày 20/01/2017, tại Văn phòng Thừa phát lại quận Bình Tân (địa chỉ: 179 Tên Lửa, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân, Tp. Hồ Chí Minh) lập vi bằng số 187/2017/VB-TPL xác nhận lại việc bà Ch đã đặt cọc cho Nh tổng cộng 5.700.000.000 đồng đối với các thửa từ 803 đến 810, 815, 816 và Nh ký xác nhận đã nhận đủ số tiền 5.700.000.000 đồng trong hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 20/01/2017.

Ngày 24/01/2017, tại nhà bà Ch, Nh tiếp tục ký hợp đồng giấy tay chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho bà Ch thửa 811 diện tích 136,2m^2 theo giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08561, thửa 812 diện tích 130,9m^2 theo giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08560, thửa 813 diện tích 115,7m^2 theo giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08559, thửa 814 diện tích 100,5m^2 theo giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ số CH08558. Tất cả các thửa đất này đều thuộc tờ bản đồ số 38 (theo tài liệu năm 2005), cùng tọa lạc tại đường HT43, khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12 do Huỳnh Văn Sđứng tên, với giá thỏa thuận là 7.750.000.000 đồng. Bà Ch đã đặt cọc một lần cho Nh thêm số tiền 2.400.000.000 đồng.

Tổng cộng bà Ch đưa cho Nh số tiền đặt cọc là 8.100.000.000 đồng.

Sau đó, bà Ch biết bị Nh lừa, bà Ch yêu cầu Nh và gia đình trả lại tiền. Ngày 18/02/2017 và ngày 21/02/2017, Nh đã trả lại cho bà Ch số tiền 1.800.000.000 đồng, còn lại 6.300.000.000 đồng vẫn chưa trả, nên bà Ch đã làm đơn tố giác Nguyễn Thành Nh tại Công an Quận 12.

Kết quả xác minh tại Văn phòng Đăng ký đất đai Quận 12:

- Các thửa đất từ 803 đến thửa 808, tờ bản đồ số 38 (theo tài liệu năm 2005), tọa lạc tại phường Hiệp Thành, Quận 12, được Ủy ban Nhân dânQuận 12 cấp ngày 22/11/2016 lần lượt theo các giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ từ số CH08583 đến CH08588 đều do bà Nguyễn Thị H(sinh năm 1979; hộ khẩu thường trú: 24/B4 Hà Huy Giáp, khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, Quận 12) đứng tên chủ sở hữu.

- Các thửa đất từ 809 đến 816, tờ bản đồ số 38 (theo tài liệu năm 2005), tại phường Hiệp Thành, Quận 12, được Ủy ban Nhân dânQuận 12 cấp ngày 18/11/2016 lần lượt theo các giấy CNQSDĐ QSHNƠ và TSKGLVĐ từ số CH08556 đến CH08563 đều do ông Hoàng Văn Sỹ (sinh năm 1956; hộ khẩu thường trú: xóm Đông Thị, xã Đô Thành, huyện Yên Thành, Nghệ An) đứng tên chủ sở hữu.

Bà Nguyễn Thị Hvà ông Hoàng Văn Sỹ trình bày không quen biết với Nguyễn Thành Nh, không có giao dịch, mua bán, chuyển nhượng hay ủy quyền các thửa đất trên cho Nguyễn Thành Nh.

Ngày 07/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp Công an Phường 3, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng bắt Nguyễn Thành Nh theo quyết định truy nã.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thành Nh khai nhận hành vi phạm tội như nêu trên, số tiền mà Nh chiếm đoạt được của bà Ch, Nh đã sử dụng vào việc tiêu xài cá Nh và dùng để trả nợ tiền thua độ cá độ bóng đá cho một người tên Hưng (không rõ lai lịch).

Về phần dân sự: Bà Trần Thị Bích Ch yêu cầu Nguyễn Thành Nh trả lại số tiền 6.300.000.000 đồng, hiện Nh chưa trả.

Đối với đối tượng tên Hưng (chưa rõ lai lịch) là người cung cấp trang mạng cá cược bóng đá cho Nguyễn Thành Nh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với đối tượng tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) là người Nh nhờ giả chữ ký của ông Sỹ ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/01/2017 giữa bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn Ph (đại diện là ông Lê Đăng Th) với bên chuyển nhượng là bà Trần Thị Bích Ch về việc chuyển nhượng thửa đất số 809 tờ bản đồ số 38 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/01/2017 giữa bên nhận chuyển nhượng ông Lê Đăng Th với bên chuyển nhượng bà Trần Thị Bích Ch về việc chuyển nhượng các thửa đất số 811, 812, 813, 814 tờ bản đồ số 38, rồi Nh đưa lại cho bà Ch, Cơ quan Cảnh sát Điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 369/CT-VKSTC-P2 ngày 14/7/2021 của Viện kiểm sát Nhân dânThành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Nh về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bị cáo Nguyễn Thành Nh thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dânThành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Nh từ 16 năm đến 17 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thành Nh phải bồi thường cho bà Trần Thị Bích Ch số tiền là 6.300.000.000 đồng; bà Ch phải trả lại cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền là 3.660.000.000 đồng và trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền là 3.000.000.000 đồng.

Bị hại Trần Thị Bích Ch trình bày: Bà đồng ý với đề nghị của Viện kiểm sát là buộc bị cáo Nguyễn Thành Nh số tiền là 6.300.000.000 đồng và bà sẽ trả lại cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền là 3.660.000.000 đồng và trả cho ông Nguyễn Ngọc T sô tiền là 3.000.000.000 đồng. Ngoài ra, bà không có ý kiến và yêu cầu nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Nguyễn Văn Ph và ông Lê Đăng Th cùng trình bày: Vào các ngày 28/12/2016, ngày 18/01/2017, ngày 25/01/2017, ông Nguyễn Văn Ph có nhận chuyển nhượng các thửa đất số 803, 809, 810, 811, 812, 813, 814 tờ bản đồ số 38 (theo tài liệu năm 2005), tại phường Hiệp Thành, Quận 12 từ bà Trần Thị Bích Ch; tuy nhiên, ông Ph để ông Lê Đăng Th đại diện giao dịch với bà Ch và đã trả cho bà Ch số tiền tổng công là 5.560.000.000 đồng, đã được bà Ch hoàn trả lại số tiền là 1.900.000.000 đồng, còn lại 3.660.000.000 đồng. Cả hai ông cùng xác định yêu cầu bà Trần Thị Bích Ch phải trả số tiền 3.660.000.000 đồng cho ông Nguyễn Văn Ph ngay làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật, ông Lê Đăng Th không có yêu cầu gì cho riêng mình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, ông Nguyễn Ngọc T trình bày: Ngày 18/01/2017, ông có nhận chuyển nhượng các thửa đất số 805, 806, 807, 808, 815 tờ bản đồ số 38 (theo tài liệu năm 2005), tại phường Hiệp Thành, Quận

12 từ bà Trần Thị Bích Ch, ông đã trả cho bà Ch số tiền tổng cộng là 4.300.000.000 đồng, đã được bà Ch hoàn trả lại số tiền là 1.300.000.000 đồng, còn lại 3.000.000.000 đồng chưa trả. Ông yêu cầu bà Trần Thị Bích Ch phải trả số tiền 3.000.000.000 đồng cho ông ngay làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Nguyễn Th Nh, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét vì bị hại cũng có một phần lỗi là quá chủ quan và không quan tâm đến hồ sơ chuyển nhượng có hợp lệ hay không mà lại tiếp tục chuyển nhượng cho nhiều người khác. Ngoài ra, bị cáo cùng gia đình cũng đã khắc phục một phần hậu quả, nên đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Bị cáo Nh khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn hối cải, không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát, nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dânThành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành Nh không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Thành Nh tại phiên tòa cũng như các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Vì động cơ tư lợi, từ ngày 30/12/2016 đến ngày 24/01/2017, Nguyễn Thành Nh lợi dụng công việc là cán bộ địa chính được tiếp cận hồ sơ để nắm thông tin xác định vị trí, hiện trạng các thửa đất của người dân rồi đưa ra các thông tin không đúng sự thật là Nh có phần hùn góp vốn với chủ đất để lập dự án phân lô đất nền gồm 14 thửa đất từ số 803 đến số 816 cùng tờ bản đồ số 38 (theo tài liệu năm 2005), đều tọa lạc tại đường HT43, khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12 với tổng diện tích 1.807 m^2, do bà Nguyễn Thị Hvà ông Huỳnh Văn Sđứng tên chủ sở hữu. Nh thông tin cho bà Trần Thị Bích Ch về việc Nh là người đại diện đứng ra giao dịch mua bán, Nh được quyền phân lô bán nền, ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất các thửa đất trên. Nh đã ký các hợp đồng mua bán các thửa đất trên cho bà Trần Thị Bích Ch, nhận tiền đặt cọc, để chiếm đoạt số tiền 8.100.000.000 đồng tiêu xài cá Nh.

Như vậy, hành vi của Nguyễn Thành Nh đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội phạm và hình phạt quy định điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi của bị cáo Nguyễn

Thành Nh đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để cải tạo, giáo dục đối với bị can và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bà Trần Thị Bích Ch đặt cọc 8.100.000.000 đồng cho Nguyễn Thành Nh để nhận chuyển nhượng 14 thửa đất, bà Ch tiếp tục chuyển nhượng các thửa đất 805, 806, 807, 808, 815 cho ông Nguyễn Ngọc T để nhận tiền đặt cọc 4.300.000.000 đồng, bà Ch đã hoàn trả 1.300.000.000 đồng cho ông Tuấn, hiện còn 3.000.000.000 đồng chưa trả và chuyển nhượng các thửa đất 803, 809, 810, 811, 812, 813, 814 cho ông Nguyễn Văn Ph (do ông Lê Đăng Th đại diện), để nhận tiền đặt cọc 5.560.000.000 đồng, bà Ch đã trả 1.900.000.000 đồng cho ông Th, hiện còn 3.960.000.000 đồng chưa trả, với mục đích để kiếm lời, bà Ch bị Nh lừa đảo chiếm đoạt tài sản, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Bích Ch cùng các ông Nguyễn Văn Ph, Lê Đăng Th và ông Nguyễn Ngọc T đều thỏa thuận bà Ch phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền còn lại là 3.660.000.000 đồng và trả cho ông Nguyễn Ngọc T số tiền còn lại là 3.000.000.000 đồng.

Đối với đối tượng tên Tuấn (chưa rõ lai lịch) là người Nh nhờ giả chữ ký của ông Sỹ ký vào hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 18/01/2017 giữa bên nhận chuyển nhượng là ông Nguyễn Văn Ph (đại diện là ông Lê Đăng Th) với bên chuyển nhượng là bà Trần Thị Bích Ch về việc chuyển nhượng thửa đất số 809 tờ bản đồ số 38 và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 25/01/2017 giữa bên nhận chuyển nhượng ông Lê Đăng Th với bên chuyển nhượng bà Trần Thị Bích Ch về việc chuyển nhượng các thửa đất số 811, 812, 813, 814, tờ bản đồ số 38, rồi Nh đưa lại cho bà Ch, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đang tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội từ hai lần trở lên nên phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về lượng hình: Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng trong quá trình điều tra vụ án bị cáo đã bỏ trốn và phải truy nã trong một thời gian dài mới bắt được bị cáo để xử lý theo quy định pháp luật, nên cần phải xử phạt nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và Nh thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm đảm bảo tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Nguyễn Thành Nh có trách nhiệm bồi thường cho bà Trần Thị Bích Ch số tiền là 6.300.000.000 đồng.

Bà Trần Thị Bích Ch có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền là 3.660.000.000 đồng và trả cho ông Nguyễn Văn Tuấn số tiền là 3.000.000.000 đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành Nh phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm, bị hại Trần Thị Bích Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm g khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thành Nh** 16 (mười sáu) năm tù, về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày 07/01/2021.

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành Nh phải bồi thường cho bà Trần Thị Bích Ch số tiền 6.300.000.000 (sáu tỷ ba trăm triệu) đồng.

Bà Trần Thị Bích Ch có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn Ph số tiền là 3.660.000.000 (ba tỷ sáu trăm sáu mươi triệu) đồng và trả cho ông Nguyễn Văn Tuấn số tiền là 3.000.000.000 (ba tỷ) đồng, trả một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Cơ quan Thi hành án dân sự ra quyết định thi hành án, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Thành Nh, bị hại Trần Thị Bích Ch chưa thi hành khoản tiền như án đã tuyên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất phát sinh do chậm thi hành án quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Thành Nh phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 114.300.000 (một trăm mười bốn triệu ba trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị Bích Ch phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 197.200.000 (một trăm chín mươi bảy triệu hai trăm ngàn) đồng.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- Đương sự; (1)
- Cục THS Dân sự TP.HCM; (1)
- THA Hình sự; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25). (8)

Phạm Uyên Thy